TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2832/2023/QĐST - DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/10/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 28/7/2023, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 943/2023/TLST - DS ngày 20/6/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà P K Ng; sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Đ Th.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng H Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 2/1/2 C/c 26B, Đường số M, Phường N, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2023)

Bị đơn: Ông Ng N V, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 200/5 Đường số B, Khu phố M, phường T, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà P K Ng và ông Ng N V thống nhất như sau: Ông Ng N V còn nợ của bà P K Ng tổng số tiền 170.000.000 đồng theo Giấy xác nhận vay tiền ngày 07/10/2022 và Giấy xác nhận vay tiền ngày 20/11/2022.

- Ông Ng N V có trách nhiệm trả cho bà P K Ng tổng số tiền còn nợ 170.000.000 đồng theo phương thức thanh toán như sau: Ông Ng N V trả cho bà P K Ng tổng số tiền 170.000.000 đồng trong thời hạn 28 tháng, 27 tháng đầu mỗi tháng trả 6.000.000 đồng, tháng thứ 28 trả số tiền 8.000.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Trường hợp, ông Ng N V vi phạm bất kỳ một đợt thanh toán nào thì bà P K Ng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày bà P K Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ng N V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà P K Ng phải chịu số tiền 2.125.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng đã theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0003911 ngày 16/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà P K Ng số tiền 875.000 đồng theo biên lai nêu trên.

- Bị đơn ông Ng N V phải chịu số tiền 2.125.000 đồng theo quy định pháp luật. Bị đơn Ng N V chưa nộp án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang